

TƯ TƯỞNG BIỆN CHỨNG TRONG ĐƯỜNG LỐI NGOẠI GIAO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ThS. NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN

Khoa Lý luận chính trị - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Mở đầu

Đảng ta đã khẳng định rằng Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Việc khẳng định này đã nói lên được vai trò to lớn và quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng của nước ta.

Hơn tám mươi năm qua, lịch sử Việt Nam đã khẳng định tư tưởng triết học Hồ Chí Minh là ánh sáng soi đường cho cuộc cách mạng của dân tộc ta. Tư tưởng biện chứng của Hồ Chí Minh được biểu hiện ở nhiều góc độ khác nhau, đặc biệt là trong đường lối ngoại giao của Hồ Chí Minh. Nghệ thuật ngoại giao linh hoạt mềm dẻo, ứng đối kịp thời trong các tình huống để tận dụng mọi điều kiện để tạo ra thế và lực cho cách mạng nước ta. Với phương pháp luận đúng đắn, khoa học, biện chứng trong đường lối ngoại giao của Người chính là sự vận dụng sáng tạo phép biện chứng duy vật của triết học Mác - Lênin và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Phép biện chứng trong đường lối ngoại giao Hồ Chí Minh có cơ sở lý luận vững chắc, cơ sở thực tiễn phong phú đã được kiểm nghiệm, từ đó là kim chỉ nam cho đường lối ngoại giao của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Từ khóa: Ngoại giao, Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin

Nội dung

1. Đường lối ngoại giao của Hồ Chí Minh

Đường lối ngoại giao của Hồ Chí Minh là một bộ phận của tư tưởng Hồ Chí Minh, là quá trình tích lũy tri thức đồng thời gắn liền với hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong bài phát biểu tại Hội

thảo “Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh” ngày 15/8/2000, đã đưa ra khái niệm: “Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, hay nói rõ hơn là hệ thống các quan điểm về đường lối chiến lược và sách lược (bao gồm mục tiêu, đối tượng, lực lượng, tổ chức và phương pháp) đối với các vấn đề quốc tế và quan hệ quốc tế, các chính sách đối ngoại và hoạt động ngoại giao của Đảng và Nhà nước ta, là một bộ phận hữu cơ của tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối cách mạng Việt Nam”¹.

Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Dy Niên trong cuốn sách “Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh” đã đưa ra một khái niệm về tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh: “Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là hệ thống những nguyên lý, quan điểm, quan niệm về các vấn đề thế giới và thời đại, về đường lối quốc tế, chiến lược, sách lược, chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam thời kì hiện đại. Tư tưởng này còn được thể hiện trong hoạt động đối ngoại thực tiễn của Hồ Chí Minh và của Đảng, Nhà nước Việt Nam”².

Tóm lại, Đường lối ngoại giao của Hồ Chí Minh là hệ thống kim chỉ nam những nguyên tắc, phương pháp quan điểm về quan hệ quốc tế đường lối đối ngoại của Đảng, chiến lược, sách lược ngoại giao của Nhà nước Việt Nam.

2. Tư tưởng cơ bản trong đường lối ngoại giao của Hồ Chí Minh

Tư tưởng ngoại giao “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” là câu nói nổi tiếng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tháng 5 - 1946 - thời điểm “Vận mệnh dân tộc ngàn cân treo sợi tóc” mà Người sang Pháp để cứu vãn nền hòa bình. Trước khi đi, Người giao quyền chủ tịch nước cho cụ Huỳnh Thúc Kháng với lời dặn dò: “Tôi vì nhiệm vụ quốc dân giao phó phải đi xa ít lâu, ở nhà trăm sự khó khăn nhờ cậy ở Cụ và anh em giải quyết cho. Mong cụ “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, lấy điều không đổi ứng phó với vạn điều thay đổi để thực hiện điều không đổi.”

Hồ Chí Minh thể hiện quan điểm phải kết hợp nhuần nhuyễn, chặt chẽ giữa tính nguyên tắc, kiên định, vững chắc của mục tiêu chiến lược với tính linh hoạt, uyển chuyển của sách lược, giữa đường lối cách mạng và sách lược cách mạng. Như vậy, theo cách nói triết học, có thể hiểu “bất biến” là quy luật, vì chỉ có quy luật là

tồn tại lâu dài, là hầu như bất biến; còn “vạn biến” là hiện tượng, là sự biểu hiện đa dạng của quy luật. Vì vậy, chúng ta có thể đưa quy luật vào lý giải hiện tượng hay ngược lại từ sự phân tích vô vàn hiện tượng có thể rút ra quy luật tương ứng.

Trong quan hệ ngoại giao với nước khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt. Cái bất biến chính là mục tiêu độc lập dân tộc, cũng chính là chân lý; cái vạn biến là sách lược cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng để giữ vững cái “bất biến” ấy.

“Dĩ bất biến ứng vạn biến” trong tư tưởng và đường lối ngoại giao của Hồ Chí Minh được thể hiện ở một số nội dung sau:

Thứ nhất, phải xác định giới hạn của nhân nhượng, đó là không làm tổn hại đến chủ quyền quốc gia và lợi ích dân tộc.

Thứ hai, cần nắm vững mục tiêu cách mạng, có bản lĩnh vững vàng và sự quyết đoán khôn ngoan, mau lẹ ứng phó kịp với từng tình thế, từng đối tượng trong từng hoàn cảnh cụ thể.

Thứ ba, linh hoạt, mềm dẻo trong sách lược, nhưng cũng phải thể hiện thái độ kiên quyết và biết tận dụng mọi cơ hội để tấn công ngoại giao.

Đường lối ngoại giao “Dĩ bất biến ứng vạn biến” không chỉ đơn thuần là đường lối ngoại giao đặc trưng, điển hình của Hồ Chí Minh mà còn là đường lối có tính chất phương pháp luận trong phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh. Đường lối này đã trở thành vũ khí sắc bén và lợi hại, đưa ngoại giao Việt Nam từ thế yếu thành thế mạnh, tạo nên thắng lợi từng bước, làm thay đổi cục diện chiến tranh và tương quan lực lượng có lợi cho ta.

Bên cạnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối ngoại giao còn thể hiện ở những quan điểm như tư tưởng kết hợp ngoại giao với chính trị và quân sự, phải biết thắng từng bước, tiến tới thắng lợi hoàn toàn. Tư tưởng ngoại giao này của Người bắt nguồn gốc từ truyền thống chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta, từ xa xưa, tổ tiên ta đã biết vừa đánh vừa đàm, điều đó cũng xuất phát từ điều kiện một nước nhỏ yếu so với các thế lực xâm lược hùng mạnh như phong kiến Trung Hoa mà ông cha ta đã lựa chọn đường lối này. Trên cơ sở kế thừa giá trị truyền thống ngoại giao của dân tộc, Hồ Chí Minh nâng lên thành đường lối ngoại giao ở một tầm cao mới. Kết hợp giữa chính trị, quân sự và ngoại giao, giữa đánh và đàm để xây dựng và chuyển hóa lực lượng, đó là biểu hiện của “chiến tranh toàn diện của Hồ Chí Minh”, bởi Người luôn coi ngoại giao là một mặt trận.

Mặt khác, tư tưởng của Người về đường lối đối ngoại còn ở việc dự báo thời cơ, nắm đúng thời cơ. Tư tưởng ngoại giao dự báo và nắm đúng thời cơ là một phương pháp thể hiện khả năng phân tích tình hình và dự báo xu thế phát triển tình hình của Hồ Chí Minh, Người đã sớm nêu tầm quan trọng của việc dự báo và nắm đúng thời cơ.

“Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công”.

Nội dung của phương pháp này tập trung vào bốn nội dung chủ yếu sau:

Một là, phân tích hệ thống, toàn diện để chỉ ra những mối liên hệ, quan hệ biện chứng giữa Việt Nam với khu vực, thế giới, các xu thế lớn và các quy luật chung đang tác động đến Việt Nam. Thúc thời, nhận thức sự thay đổi của thời cuộc, là một trong yếu tố để “nhận rõ thấy luật thiên hạ biến hóa” và “đường chính đạo” mà dân tộc Việt Nam phải đi.

Hai là, phân tích sự xuất hiện cường quốc mới, mâu thuẫn giữa các trung tâm quyền lực và giữa các đối tác để dự báo chiều hướng vận động của quan hệ quốc tế và vận hội của đất nước. Trên cơ sở dự báo về các xu hướng phát triển chủ yếu trong quan hệ quốc tế, những thay đổi trong chính sách của các nước lớn đối với nước ta kết hợp với phân tích khách quan tình hình trong nước, mới có thể thấy rõ cơ hội và thách thức để ra chính sách đối ngoại đúng đắn, có đối sách thích hợp với từng nước trong từng giai đoạn, đặc biệt là với những nước có liên quan đến Việt Nam. Không dự báo, nắm bắt và tận dụng đúng thời cơ thì có thể hoặc là bị bất ngờ không ứng phó kịp, hoặc là bỏ lỡ cơ hội giành chiến thắng, do đó, qua các thời kỳ, khi tranh thủ được thời cơ, nhất là khi hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, ta nhất định giành được thắng lợi.

Ba là, phân tích tương quan lực lượng, chiều hướng phát triển của tình hình để dự báo khả năng, thời điểm và thời cơ cách mạng. Chủ động chuẩn bị lực lượng để có thể giành thắng lợi khi thời cơ đến. Thời cơ có thể do các nhân tố trong nước tạo ra, hoặc do điều kiện quốc tế đem lại. Nắm được thời cơ thì kết hợp được các nhân tố chủ quan và khách quan, nội lực và ngoại lực. Nghệ thuật lãnh đạo cách mạng đòi hỏi phải dự đoán đúng thời cơ để chuẩn bị lực lượng nắm bắt và tận dụng thời cơ.

3. Tư tưởng biện chứng trong đường lối ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Một là, biện chứng giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (CNXH) là sản phẩm của sự vận dụng, phát triển sáng tạo nguyên lý cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác- Lênin vào hoàn cảnh lịch sử Việt Nam. Tư tưởng

này có ý nghĩa chỉ đạo về mặt lý luận và thực tiễn đối với toàn Đảng, toàn quân, dân ta trong toàn bộ tiến trình cách mạng cho đến khi thắng lợi hoàn toàn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và CNXH không chỉ chứng minh cho sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác- Lênin, mà còn là sự phát triển sáng tạo học thuyết đó trong hoàn cảnh một nước thuộc địa nửa phong kiến. Chính trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã vận dụng, bổ sung phát triển chủ nghĩa Mác, đồng thời học hỏi kinh nghiệm của các nước, luôn bám sát thực tiễn... đưa ra những giải pháp đúng đắn sáng tạo góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Hai là, biện chứng giữa cái “bất biến” và “vạn biến”. Tư tưởng “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Hồ Chí Minh là sự kết tinh độc đáo giữa phương pháp tư duy linh hoạt, mềm dẻo phương Đông cùng truyền thống tư duy dân tộc Việt Nam, phương pháp biện chứng duy vật của triết học Mác- Lênin với kinh nghiệm mà Người rút ra từ chính cuộc đời hoạt động phong phú của mình. Đây là một tư tưởng biện chứng hết sức sâu sắc trong triết học phương Đông, xuất phát từ quan niệm vạn vật sinh hóa đều do quy luật chi phối, nếu nắm được điều lý của vũ trụ thì có thể điều khiển được mọi biến hóa của trời đất, nghĩa là có thể lấy cái bất biến để chế ngự cái vạn biến, lấy tĩnh chế động, lấy nhu thắng cương... trong phép biện chứng duy vật mác xít cũng đề cập nhiều đến các cặp mâu thuẫn, thống nhất, vận động và đứng im... đã trở thành nguyên tắc, phương pháp luận có ý nghĩa chỉ đạo cách mạng Việt Nam trong mọi thời đại. Người nói rằng: mục đích bất di, bất dịch của chúng ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của chúng ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta linh hoạt. Sự linh hoạt trên cơ sở giữ vững nguyên tắc xác định được giới hạn của nhân nhượng, đó là không được làm tổn hại đến chủ quyền quốc gia và lợi ích dân tộc.

Ba là, biện chứng giữa “lực” “thế” và “thời”. Trong tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh mối quan hệ giữa “lực”, “thế” và “thời” là mối quan hệ biện chứng trong quá trình tạo ra sức mạnh và chuyển hóa sức mạnh. Lực là sức mạnh của lực lượng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam Hồ Chí Minh luôn chú trọng tranh thủ thời gian để xây dựng lực lượng ngày càng vững mạnh để tạo thế cho cách mạng. sự vận dụng đúng đắn mối quan hệ giữa lực, thế, thời sẽ tạo cho ta có nhiều điều kiện thuận lợi nhất để hành động đạt kết quả cao. Với một lực nhất định, vận động trong một điều kiện nhất định, ở một thời điểm nhất định, nếu biết vận dụng tốt, chớp lấy thời cơ để hành động thì sẽ phát huy được sức mạnh và có tác dụng to lớn hơn lực đó gấp nhiều lần.

Kết luận

Có thể thấy rằng, triết học biện chứng trong ngoại giao Hồ Chí Minh dẫn đường cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn, là tiền đề cho cơ sở lý luận thực tiễn của đường lối ngoại giao hiện nay. Ngày nay, trong khi toàn Đảng, toàn dân ta đang tiếp tục sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi thì tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa soi đường cho chúng ta đi tới thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước bền vững. Tư tưởng biện chứng trong đường lối ngoại giao Hồ Chí Minh ra đời phát triển và hoàn thiện là kết quả tất yếu của quá trình tư duy phản ánh đúng những tính chất biện chứng của bối cảnh cách mạng Việt Nam và thế giới nửa đầu thế kỷ XX, là sản phẩm tổng hợp của sự kế thừa, tiếp biến, vận dụng và phát triển sáng tạo phép biện chứng duy vật của học thuyết Mác- Lênin, những tư tưởng biện chứng của lịch sử tư tưởng Việt Nam, triết học phương Đông, phương Tây dưới ánh sáng của phép biện chứng duy vật.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

1. Võ Nguyên Giáp (2015), “Thế giới còn đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh còn sống mãi” Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Duy Niên (2008), “Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh”, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Võ Nguyên Giáp (2015), “Thế giới còn đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh còn sống mãi”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Lương Văn Kham (2002), *Tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
3. Nguyễn Bá Linh (2009), “Mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Duy Niên (2008), “Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Trần Văn Phòng, Hoàng Anh (2015), “Tư tưởng Triết học Hồ Chí Minh một số vấn đề cơ bản”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
6. Nguyễn Duy Quý (2004), “Mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong tư tưởng Hồ Chí Minh”, Tạp chí Triết học, số 5/2004, tr. 11-15.
7. Trần Văn Thụy (2013), “Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh”, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam số 04/2013.